

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1988 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ là Quàng Thị H (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/02/2017 bị Công an huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt; về nhân thân: Ngày 29/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 04/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 26/2007/HSST ngày 29/10/2007, buộc chấp hành hình phạt chung 27 tháng tù, chấp hành xong ngày 03/10/2010; ngày 22/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng

tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 12/6/2015; ngày 29/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 29/9/2019 (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022 và bị tạm giam từ ngày 16/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 06 giờ ngày 05/5/2022, Trịnh Văn H đi gắng tay vài điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển số 29Y7-51xxx mang theo một chiếc xà cày bằng kim loại dài khoảng 50cm cho vào chiếc túi nilon màu đỏ đi từ nhà đến huyện Kim Bảng với mục đích tìm các nhà dân khóa cửa, không có ai ở nhà để đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H đi đến nhà chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, thấy cửa cổng khóa, không có ai ở nhà, H dừng xe cầm túi nilon màu đỏ đựng xà cày bằng kim loại rồi trèo tường bao đi qua vườn vào cửa chính nhà chị B, thấy cửa bị khóa, H ngồi xuống hai tay cầm xà cày đưa vào khe giữa hai cánh cửa gỗ dùng lực bẩy mạnh nhiều lần làm bung then cài cửa, liền mở cửa đi vào trong phòng ngủ để tìm kiếm tài sản. Khi vào phòng, nhìn thấy có chiếc tủ gỗ hai cánh không khóa, H mở tủ lục tìm thì thấy có chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 3.000.000 đồng và chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị B, bên ngoài được bọc giấy, trên tờ giấy bọc thẻ có ghi dãy số 202222 nghĩ là mật khẩu thẻ, H cất giấu số tiền 3.000.000 đồng và thẻ ATM vào túi quần đang mặc đi ra phòng khách cất chiếc xà cày vào túi nilon, mở cửa rồi trèo tường đi ra chỗ để xe rồi điều khiển xe đến cây ATM của Ngân hàng Á Châu chi nhánh Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam rút hết số tiền 16.000.000 đồng có trong thẻ do H đã trộm cắp được, rút xong tiền H cất thẻ ATM và tiền vào trong túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi H đã rút tờ giấy có ghi mật khẩu thẻ ngân hàng ATM và khi đi đến cầu Phú Tiên thuộc xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, H rút chiếc túi nilon màu đỏ cùng chiếc xà cày bằng kim loại, đôi gắng tay và chiếc thẻ ATM của chị B xuống sông Châu Giang. Đến ngày 06/5/2022, H sử dụng số tiền trộm cắp được cùng bạn đi hát Karaoke hết 6.400.000 đồng và

tiêu xài cá nhân hết 745.000 đồng. Ngày 07/5/2022, anh Trịnh Văn C, sinh năm 1990 ở cùng thôn đến nhà nhờ H đổi cho 3.000.000 đồng tiền mặt, anh C chuyển vào tài khoản của H số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó H bị lực lượng Công an triệu tập làm việc, thu giữ số tiền 8.855.000 đồng. Tổng số tiền H trộm cắp của chị B là 19.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên mặt bàn học trong phòng ngủ của gia đình anh Vũ Đức T, sinh năm 1983 ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam (anh T là chồng chị Nguyễn Thị B) giao nộp 01 chiếc ví giả da màu nâu, dạng ví nữ, kích thước (20 x 10)cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn H thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh đen bạc, biển số 29Y7-51xxx. Thu giữ của Trịnh Văn H 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 8.855.000 đồng; 01 hóa đơn thanh toán của quán hát Karaoke H ghi số tiền 6.400.000 đồng; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Trịnh Văn H. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 7.164.910 đồng trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Trịnh Văn H và chuyển số tiền đến tài khoản của Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (đã được ngân hàng khấu trừ chi phí còn lại số tiền 7.153.477 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 57/CT - VKSKB ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị B số tiền 7.145.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị B số tiền 11.855.000 đồng đã thu giữ là tiền H trộm cắp mà có. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 29Y7-51xxx. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank và số tiền 4.153.477 đồng, song tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án về phần án phí và phần dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị B trình bày: Vào buổi sáng ngày 05/5/2022, trong khi gia đình chị đi làm vắng không có ai ở nhà, bị cáo Trịnh Văn H đã đột nhập vào nhà chị trộm cắp của chị 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 thẻ ATM, sau đó rút hết số tiền 16.000.000 đồng trong thẻ ATM đúng như bị cáo đã trình bày. Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị toàn bộ số tiền 19.000.000 đồng, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo chị đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Trịnh Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Do có ý định từ trước, khoảng 08 giờ ngày 05/5/2022, Trịnh Văn H đi xe mô tô biển số 29Y7-51xxx đến nhà chị Nguyễn Thị B ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam quan sát không có ai ở nhà, H đã lén lút đột nhập vào nhà dùng xà cày phá cửa trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng và rút hết số tiền 16.000.000 đồng trong thẻ ATM của chị B. Tổng số tiền H trộm cắp được của chị B là 19.000.000 đồng. Sau đó tiêu xài cá nhân hết 7.145.000 đồng, còn lại số tiền 11.855.000 đồng thì bị thu giữ.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị kết án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đang có một tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo Trịnh Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của chị B để thu hồi toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị B. Giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 11.855.000 đồng là tiền bị cáo H chiếm đoạt của chị B, nay cần buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho chị B số tiền là 7.145.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan điều tra đã làm rõ 01 chiếc ví giả da thu giữ của anh Vũ Đức T tại hiện trường là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị B nên đã trả lại cho chị B là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển số 29Y7-51xxx là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 8.855.000 đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong tài khoản của H do anh C chuyển là tiền bị cáo chiếm đoạt của chị B, vì vậy cần trả lại cho chị B. Đối với 01 ví giả da, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank và số tiền 4.153.477 đồng đã thu giữ là tài sản hợp

pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ số tiền nêu trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí và phần dân sự.

[6.3] Đối với chiếc túi nilon màu đỏ, 01 chiếc xà cày bằng kim loại, đôi găng tay vải, thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị B, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.4] Đối với tờ giấy bọc thẻ ATM H đã vút trên đường về nhà nhưng H không nhớ cụ thể ở đâu nên không có căn cứ để xác minh, truy tìm.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H (tên gọi khác: Trịnh Ngọc H) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Văn H có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị B số tiền 7.145.000đ (bảy triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, màu sơn xanh, đen, bạc, biển số 29Y7-51xxx, số máy: KC34E1117820, số khung: 3717LY014631, số loại KC371WIN, dung tích 149,1.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 11.855.000đ (mười một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Trịnh Văn H 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chiếc thẻ Ngân hàng Vietcombank, mang tên Trịnh Văn H, có số tài khoản in trên thẻ: 9704365510129814013 và số tiền 4.153.477đ (bốn triệu một trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), song tạm giữ số tiền 4.153.477 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí và phần dân sự.

(Toàn bộ số tiền nêu trên theo Ủy nhiệm chi số 17 lập ngày 19/7/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 357.000đ (ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

